TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 13/3/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Vĩnh Trung
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Phạm Tú Anh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Phạm Minh H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 6, ngách 83/87 Tân Triều, TK, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 36B, ngách 25/59 VNP, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

3. Người kháng cáo: Chị Phạm Minh H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Minh H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 36B, ngách 25/59 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo chị H trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy ra va chạm, gây gổ, đánh nhau, xúc phạm nhau. Năm 2013 chị H đã có đơn xin ly hôn anh T, sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ tháng 4/2014 chị H và anh T ly thân. Sau khi chuyển qua vài địa chỉ, từ tháng 10/2016 chị H chuyển đến nhà bà nội chị tại số 6, ngách 83/87 Tân Triều, Triều Khúc, Thanh Trì, Hà Nội ở cho đến nay. Thời gian ly thân chị H và anh T không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt, gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của anh chị, có khuyên giải nhưng không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và tuy vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những va chạm trong sinh hoạt hàng ngày, chưa đến mức phải ly hôn. Thời gian vợ chồng ly thân, anh có gặp gỡ chị H, cùng chị H đưa các con đi chơi nhưng cũng không hàn gắn được vợ chồng.

- Về con chung: chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 03/10/2009 và Lê Anh Đ, sinh ngày 24/9/2013. Hiện nay cháu M đang sống cùng chị H, còn cháu Đ hiện ở cùng bà ngoại tại Tuyên Quang. Ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi 2 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của chị là 14.000.000 đồng/tháng. Chị H không đồng ý giao các con cho anh T nuôi dưỡng vì tính cách anh T thất thường và cháu Đ chưa bao giờ ở với bố, cháu đang được ăn học, có chỗ ở tốt nên chị không đồng ý giao cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng vì sẽ làm xáo trộn cuộc sống của cháu.

Anh T không đồng ý để chị H nuôi cả 2 con vì chị H không đảm bảo thu nhập và nhà ở để nuôi 2 con, hiện chị H phải đi thuê nhà để ở. Anh T có nguyện vọng được nuôi 1 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu chị H được nuôi 2 con thì anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh T đang công tác tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh T xác định anh chị không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Minh H đối với anh Lê Anh T.

Chị Phạm Minh H được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh T có 02 con chung là: Lê Anh M (nam), sinh ngày 03/10/2009; Lê Anh Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013.

Giao cháu Lê Anh M cho chị Phạm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh Đ cho anh Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, ly hôn anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/12/2017 chị Phạm Minh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung, chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Lê Anh Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị không đồng ý để anh Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh Đ vì anh T hiện ở một mình, không biết làm các công việc nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, thường xuyên nhậu nhẹt, chưa bao giờ ở gần cũng như quan tâm, chăm sóc cháu Đ và chị không muốn 2 con chung của anh chị là cháu M và cháu Đ bị chia rẽ anh em, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ.

Anh T đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm, anh có nguyện vọng được nuôi 1 con chung là cháu Lê Anh Đ.

Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: bản án sơ thẩm đã xem xét các điều kiện nuôi con của chị H, anh T và giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với quy định của pháp luật; do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Đống Đa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung, nợ chung: sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên các quyết định này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

- Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là: Lê Anh M (nam), sinh ngày 03/10/2009; Lê Anh Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013. Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung.

Xét kháng cáo của chị H xin được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Anh Đ vì chị không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị không muốn cháu M và cháu Đ phải chia rẽ tình cảm anh em. Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của cả chị H và anh T đều chính đáng, đây là quyền và nghĩa vụ của anh chị sau khi ly hôn đối với các con, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt nhằm đảm bảo tốt nhất cho các con. Đối với chị H và anh T hiện nay đều có việc làm và thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Theo chị H trình bày thì hiện nay cháu M và cháu Đ không ở cùng nhau, cháu M hiện đang ở với chị H tại nhà của bà nội của chị H tại huyện Thanh Trì và cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu Đ hiện đang sống với bà ngoại ở Tuyên Quang. Hơn nữa, chị H cũng thừa nhận thu nhập của chị không đảm bảo để nuôi cả 02 con chung.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, nguyện vọng của các bên, cũng như để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn

đối với các con nên đã giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp với thực tế, đảm bảo lợi ích của các cháu. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 78/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Minh H đối với anh Lê Anh T.

Chị Phạm Minh H được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh T có 02 con chung là: Lê Anh M (nam), sinh ngày 03/10/2009; Lê Anh Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013.

Giao cháu Lê Anh M cho chị Phạm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh Đ cho anh Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, ly hôn anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Minh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005965 ngày 31/7/2017 và số 0006659 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/3/2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Vĩnh Trung

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.